

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 79/2018/HSST

Ngày: 29/11/2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

**- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đào Thị Huệ.

*Các Hội thẩm :* - Ông Lưu Danh Sử.

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Thị S, sinh năm 1974; Giới tính: Nữ; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T 2, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị T; Có chồng Hoàng Văn T và có 03 con (con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 27/9/2018 (Bị cáo có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị S2, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1983 (Tên gọi khác: M) (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm V, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Đinh Duy G, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***Người làm chứng:***

- Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Thị S có sở hữu kinh doanh hoạt động nhà nghỉ Hoàng Trung tại thôn T 2, xã V, huyện N nhưng không còn hoạt động kinh doanh nên Đinh Thị S sử dụng làm nơi ở và sinh hoạt cho gia đình. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2018 đến 20/9/2018 có Bùi Thị L, sinh năm 1983, trú tại xóm V, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình và Nguyễn Thị S2, sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình xin ở nhà S để bán dâm. S đồng ý và thỏa thuận với Bùi Thị L và Nguyễn Thị S: Khi nào có khách đến mua dâm thì S sẽ thu của khách 250.000 đồng mỗi lượt bán dâm, S sẽ trả cho người bán dâm là 100.000đ còn S hưởng 150.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/9/2018 Nguyễn Anh D, sinh năm 1975, trú tại xóm 1, xã P, huyện N cùng Đinh Duy G, sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã G, huyện N và Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã G, huyện N đi vào nhà nghỉ Hoàng Trung tại thôn T 2, xã V, huyện N nơi gia đình Đinh Thị S ở, gặp S tại phòng khách, lúc này trong phòng khách có Bùi Thị L và Nguyễn Thị S2 đang ngồi cùng với S. Nguyễn Trọng Đ hỏi S: “*Có phòng không*”. S trả lời: “*Có*”. Ngay lúc đó Đ chỉ vào S2 nói: “ . S hiểu ý là Đ hỏi mua dâm với S2 nên S nói với Đ: “*Nếu đi thì 250.000đ*”. Đ đồng ý thì S bảo S2 dẫn Đ lên phòng 209 tầng 2 nhà nghỉ Hoàng Trung để bán dâm. Khi vào trong phòng 209 Đ đưa cho S2 250.000 đồng, sau đó Đ và S2 thực hiện hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm tại phòng 209. Trong khi S2 đưa Đ lên phòng 209, lúc này tại phòng khách nhà S, Nguyễn Anh D đã đưa cho S 500.000 đồng/ hai lượt mua dâm cho D và G. Đinh Thị S cầm 500.000 đồng và bảo Bùi Thị L dẫn Đinh Duy G tầng 2 nhà nghỉ Hoàng Trung để bán dâm. L đã đưa G vào phòng 207 tầng 2 cùng nhau thực hiện hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm còn Nguyễn Anh D ra ghế ngoài sân nhà S ngồi đợi đến lượt mua dâm (BL 156 -173; BL 96-105; BL 78-87, BL 113-116, BL 123-126, BL132-135 ).

Đến khoảng 21h cùng ngày tổ công tác Công an huyện N đến nhà S kiểm tra hành chính phát hiện tại phòng 209 có S2 và Đ đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục đồng thời thu giữ 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa sử dụng; 01 điện thoại di động màu hồng màn hình cảm ứng; 01 điện thoại động nhãn hiệu Nokia; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị S2 và số tiền Việt Nam 250.000đ. Phát hiện tại phòng 207, Lê và Giang đang thực hiện hành

vi quan hệ tình dục đồng thời thu giữ 01 vỏ bao cao su; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị L. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Đinh Thị S số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ( BL 30-31).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSNN ngày 4/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố phạm tội tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 327; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Đinh Thị S từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị áp phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 750.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sure; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 04 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy

tổ cụ thể như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2018 đến 20/9/2018 có Bùi Thị L, sinh năm 1983, trú tại xóm V, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình và Nguyễn Thị S2, sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình xin ở nhà bị cáo để bán dâm. Bị cáo đồng ý và thỏa thuận với Bùi Thị L và Nguyễn Thị S2 nếu khách đến mua dâm thì bị cáo thu của khách 250.000 đồng mỗi lượt bán dâm, bị cáo trả cho người bán dâm 100.000đ còn bị cáo hưởng 150.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 ngày 20/9/2018, tại nhà nghỉ Hoàng Trung là nhà ở của bị cáo Đinh Thị S ở thôn T 2, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Anh D cùng Đinh Duy G và Nguyễn Trọng Đ đến mua dâm mỗi lượt mua dâm giá 250.000đồng, bị cáo Đinh Thị S đã cho Nguyễn Thị S2 bán dâm cho Nguyễn Trọng Đ và Bùi Thị L bán dâm cho Đinh Duy G còn Nguyễn Anh D ngồi ngoài sân đợi đến lượt mình mua dâm. Đến khoảng 21h cùng ngày tổ công tác Công an huyện N đến nhà bị cáo kiểm tra hành chính phát hiện tại phòng 209 có S2 và Đ đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục đồng phát hiện tại phòng 207, L và G đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định khoảng 20 giờ 30 ngày 20/9/2018, tại nhà nghỉ Hoàng Trung là nhà ở của Đinh Thị S ở thôn T 2, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Đinh Thị S đã cho Nguyễn Thị S2 bán dâm cho Nguyễn Trọng Đ và Bùi Thị L bán dâm cho Đinh Duy G để thu số tiền 750.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự thì “ *a mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi nêu trên của bị cáo là cố ý, nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi nêu trên của mình bị Nhà nước cấm. Tuy nhiên vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị

cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có Bùi Thị L, Nguyễn Thị S2 có hành vi bán dâm và Nguyễn Trọng Đ, Đinh Duy G, Nguyễn Anh D là những người có hành vi mua dâm. Quá trình điều tra xác định hành vi của Bùi Thị L, Nguyễn Thị S2 và Nguyễn Trọng Đ, Đinh Duy G, Nguyễn Anh D chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị L, Nguyễn Thị S2 và Nguyễn Trọng Đ, Đinh Duy G, Nguyễn Anh D là thỏa đáng

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích kiếm lời, do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

\* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng trắng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị S2; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng trắng là tài sản hợp pháp của Bùi Thị L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng trắng là tài sản hợp pháp của Đinh Thị S và 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị S2 không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Bùi Thị L, Nguyễn Thị S2 và Đinh Thị S là phù hợp.

- Đối với số tiền 250.000 đồng thu của Nguyễn Thị S2, 500.000 đồng thu của Đinh Thị S là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sure; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 04 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa sử dụng thu của Nguyễn Thị S2 và Bùi Thị L không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

\* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị S phạm tội “Chứa mại dâm”.**

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 327; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đinh Thị S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt nộp ngân sách Nhà nước 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 750.000đồng.

(Số tiền 750.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện N tại Kho bạc nhà nước huyện N theo ủy nhiệm chi lập ngày 29/11/2018).

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sure; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 04 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- CA huyện NQ;
- Những ngư
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**ĐÀO THỊ HUỆ**